TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ - ST
Ngày 29/6/2018
V/v" Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Trịnh Tiến Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hậu L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí H - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn C. T, xã C. L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa..
2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H1 - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn P. H, xã T. L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt anh H, chị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - anh Nguyễn Chí H trình bày:

* *Về hôn nhân*: Anh và chị PhạmThị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C. L, ngày 30/7/2012. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H1 ham chơi, không quan tâm chăm lo gia đình, con cái. Bên cạnh đó, tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Mặc dù anh và gia đình đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua với mong muốn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để cho con không phải chịu thiệt thòi. Mặc dù vậy, chị Phạm Thị H1 vẫn cương quyết bỏ nhà đi. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H1.

* *Về con chung*: Anh H xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Chí L, sinh ngày 25/01/2013. Hiện tại cháu L đang ở với anh H. Ly hôn,nguyện vọng của anh H xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai thứ tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bị đơn - Chị Phạm Thị H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chí H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã C. L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/7/2012 sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi lô đề bài bạc, chị khuyên thì anh H chửi bới, xúc phạm chị. Tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, ghen tuông vô lý do. Nhiều lần xảy ra mâu thuẫn anh H đã đánh chị H1, cuộc sống hôn nhân trở nên trầm trọng, nên chị H1 đã xin đi và xin con theo nhưng anh H và gia đình không đồng ý. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 đến tháng 06/2017, chị H1 đã nộp đơn lên Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm, sau đó anh H kháng cáo lên Tòa án phúc thẩm, sau khi được hòa giải thì chị H1 đã rút đơn khởi kiện ly hôn. Nhưng sau đó, tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cũng đồng ý ly hôn.

* *Về con chung*: Chị H1 xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Chí L, sinh ngày 25/01/2013. Hiện tại cháu L đang ở với bố. Ly hôn,nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; 58 ; 81;82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí H.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Chí H và chị

Phạm Thị H1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 25/01/2013 cho anh Nguyễn Chí H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản công nợ: Anh H và chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Nguyễn Chí H và chị Phạm Thị H1 là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, mặt khác chị H1 cư trú tại Thôn P. H, xã T. L, huyện Hậu L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chí H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với chị Phạm Thị H1 nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, chị H1 và anh H đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí H và chị Phạm Thị H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. L, huyện Hậu L. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, xúc phạm lẫn nhau. Anh H cho rằng chị H1 ham chơi, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, con cái, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay mặc dù anh H cùng với gia đình bên nội đã động viên, khuyên giải chị H1 quay về nhưng chị H1 vẫn cương quyết bỏ nhà đi, không chịu quay về. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị HĐXX cho anh được ly hôn với chị H1.

Về phía chị H1 cho rằng anh H ham chơi, lô đề, bài bạc, chị có khuyên thì anh H chửi bới và xúc phạm chị; anh H ghen tuông vô lý do và còn đánh đập chị H1, nên chị H1 mới bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 01/2017 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không thể hàn gắn được nữa, nên chị cũng thống nhất đề nghị được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích khuyên giải hai bên

đương sự chị H1 và anh H nên thông cảm bỏ qua những khúc mắc trong cuộc sống để vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Nhưng cả anh H và chị H1 khẳng định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đề nghị xin được ly hôn với chị H1, về phía chị H1 cũng thống nhất đồng ý ly hôn với anh H, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí H " Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí H và chị Phạm Thị H1" là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- ***Về con chung:*** anh Nguyễn Chí H và chị Phạm Thị H1 có 01 con chung với nhau, cháu tên là Nguyễn Chí L, sinh ngày 25/01/2013, hiện tại cháu L đang ở với anh H. Ly hôn, anh H và chị H1 đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L.

Nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung khi ly hôn của anh H và chị H1 là hoàn toàn chính đáng, thể trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên, nhưng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống về tâm lý như nơi ăn, nơi ở, nơi học tập và sinh hoạt của cháu L. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi vợ chồng ly thân nhau cho đến nay cháu Nguyễn Chí L đã được anh Nguyễn Chí H chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt. Hiện tại anh H có việc làm và thu nhập ổn định; đối với chị H1 thì từ tháng 01/2017 không trực tiếp chăm sóc cháu L, hiện nay chị H1 là đối tượng được hưởng chế độ bảo trợ xã hội (đối với người bị nhiễm chất độc hóa học từ 61 – 80%) nên việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L sẽ khó khăn hơn anh H. Do vậy, để tránh sự xáo trộn về tâm lý, thay đổi chỗ ở, môi trường sống ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu nên giao cho anh Nguyễn Chí H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí L là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị H1 pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản và công nợ: Anh H và chị H1 xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai thứ tài sản gì không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Chí H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*** Xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Chí H về việc xin ly hôn đối với chị Phạm Thị H1.

- ***Về hôn nhân****: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí H và chị Phạm Thị H1.*

- ***Về con chung****:* Giao cháu Nguyễn Chí L cho anh Nguyễn Chí H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh H không yêu cầu chị H1 pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*** Về án phí**: Buộc anh Nguyễn Chí H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2017/0002980 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của chị Cục thi hành án dân sự huyện Hậu L. Chấp nhận anh H đã nộp đủ.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Anh H và chị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên Tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu L;
- Chi cục THADS H. Hậu L;
- UBND xã C. L, huyện Hậu L;
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.